

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế phối hợp quản lý, giám sát chất lượng nước sạch cung cấp cho doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, kinh kinh tế;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn;*

*Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý, giám sát chất lượng nước sạch cung cấp cho doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh;



Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Giám đốc các Công ty cấp nước trong khu công nghiệp và các tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục kiểm tra VPQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Hà Nam, Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KT, GTXD, TN, TH;
- Lưu: VT, TH(H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Đông**

## QUY CHẾ

### **Phối hợp quản lý, giám sát chất lượng nước sạch cung cấp cho doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8  
năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

## Chương I

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định việc phối hợp quản lý, giám sát chất lượng nước sạch cung cấp cho doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Những nội dung không được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về việc bổ sung sửa đổi một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và các quy định khác của pháp luật.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý, giám sát chất lượng nước sạch cung cấp cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; các đơn vị cung cấp nước sạch, các doanh nghiệp sử dụng nước sạch và các tổ chức cá nhân có liên quan.

#### **Điều 3. Mục đích của Quy chế phối hợp**

1. Thống nhất phương pháp phối hợp quản lý, giám sát về hoạt động cấp nước sạch và chất lượng nước sạch cho doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam; có phân công trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan thực hiện chức năng quản lý giám sát theo quy định của pháp luật.

2. Cụ thể hóa các công việc liên quan đến quản lý, giám sát các hoạt động cấp nước sạch và chất lượng nước sạch trong khu công nghiệp.

3. Gắn trách nhiệm và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đơn vị cấp nước và đơn vị sử dụng nước.

#### **Điều 4. Nguyên tắc và phương pháp phối hợp quản lý giám sát**

##### **1. Nguyên tắc phối hợp**

a) Việc phối hợp quản lý, giám sát chất lượng nước sạch phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị liên quan được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, nhằm đảm bảo sự thống nhất phương

pháp và chức năng quản lý giám sát; không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của mỗi cơ quan, tổ chức;

b) Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp quản lý giám sát chất lượng nước sạch; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và các cá nhân tham gia phối hợp.

2. Phương thức phối hợp: Tùy theo tính chất, nội dung công việc cụ thể mà lựa chọn một hoặc nhiều phương thức phối hợp sau đây:

a) Tổ chức giám sát tại hiện trường;

b) Tổ chức họp, hội nghị;

c) Tổ chức đoàn khảo sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động cấp nước cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

## **Chương II** **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 5. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh**

1. Là đầu mối thực hiện chức năng quản lý giám sát trực tiếp đối với hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trong Khu công nghiệp;

2. Chủ trì và phối hợp với cơ quan chức năng tiếp nhận và giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trong Khu công nghiệp;

3. Phối hợp với các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về cấp nước; phát hiện, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về cấp nước sạch; kiến nghị các biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật về cấp nước sạch cho hoạt động trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 6. Trách nhiệm của Sở Y tế**

1. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và sản xuất tại các Khu công nghiệp;

2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo Thông tư 41/2018/TT-BYT;

3. Xây dựng kế hoạch, bảo đảm nhân lực, trang thiết bị và bố trí kinh phí (*trong ngân sách tỉnh hằng năm*) cho việc thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch cung cấp cho doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

4. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách và chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch đột xuất hoặc định kỳ hằng năm.

5. Thực hiện ngoại kiểm định kỳ, đột xuất chất lượng nước sạch của tất cả các đơn vị cấp nước trong Khu công nghiệp tần suất ít nhất 02 lần/năm;

6. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hàng năm cho việc tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra chất lượng nước sạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

7. Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh trong việc giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến chất lượng nước sạch trong các Khu công nghiệp.

8. Chuẩn bị sẵn sàng các trang thiết bị phục vụ lấy mẫu nước sạch; thực hiện việc lấy mẫu và xét nghiệm nước sạch; công khai kết quả xét nghiệm nước, trả lời các đơn vị có liên quan về kết quả xét nghiệm nước bằng văn bản.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở xây dựng**

1. Lập quy hoạch và công bố quy hoạch phát triển cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh, xây dựng và hướng dẫn các đơn vị cấp nước thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn cấp nước.

2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc khi có sự cố liên quan đến thực hiện đảm bảo an toàn cấp nước trong các khu công nghiệp.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm tra phương án giá nước sạch và biểu giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách cho công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch định kỳ hằng năm hoặc đột xuất.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên nước; tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; bảo đảm nguồn nước phục vụ cung cấp nước sinh hoạt, sản xuất trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước.

2. Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý các Khu công nghiệp và các đơn vị có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật tài nguyên nước đối với các đơn vị khai thác sử dụng tài nguyên nước để cung cấp nước sạch trong các khu công nghiệp.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị cấp nước**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng nước sạch do đơn vị cung cấp cho hoạt động của các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

2. Tuân thủ các quy trình, quy phạm vận hành hệ thống cấp nước; lưu trữ và quản lý hồ sơ theo dõi về chất lượng nước sạch, cụ thể:

a) Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

b) Các kết quả thử nghiệm chất lượng nước nguyên liệu theo định kỳ, đột xuất.

c) Các kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước sạch định kỳ và đột xuất.

d) Các hồ sơ về hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất nước sạch.



đ) Sổ theo dõi việc lưu mẫu nước (mỗi lần lấy mẫu ghi cụ thể số lượng mẫu lưu; vị trí lấy mẫu; thể tích mẫu; phương pháp bảo quản mẫu; thời gian lấy và lưu mẫu; người lấy mẫu lưu).

e) Báo cáo biện pháp khắc phục các sự cố liên quan đến chất lượng nước sạch.

f) Công khai thông tin về chất lượng nước sạch theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT.

g) Lưu giữ các tài liệu chứng minh việc thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo quy định.

3. Báo cáo kết quả thử nghiệm chất lượng nước sạch hằng quý về Ban Quản lý các khu công nghiệp và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

4. Xử lý sự cố, khôi phục việc cấp nước;

5. Thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường;

6. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo định kỳ và đột xuất khi được yêu cầu;

7. Đầu tư lắp đặt đường ống từ nhà máy đến điểm đầu nối cho khách hàng sử dụng nước bao gồm cả đồng hồ nước trừ trường hợp có các thỏa thuận khác;

8. Bảo vệ an toàn nguồn cấp nước, xây dựng đội phòng hộ vệ sinh khu vực lấy nước, hệ thống công trình cấp nước theo quy định;

9. Bảo đảm cung cấp đủ nước cho doanh nghiệp sử dụng nước đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ theo quy định;

10. Có phương án khai thác nguồn nước khác để thay thế trong trường hợp nguồn nước đang khai thác bị ô nhiễm;

11. Đảm bảo các đồng hồ đo nước được lắp đặt cho khách hàng đã được kiểm định và thực hiện việc bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ;

12. Tiếp nhận và giải quyết theo quy định các kiến nghị và yêu cầu của doanh nghiệp sử dụng nước về các vấn đề liên quan đến mua bán, sử dụng nước sạch;

13. Trong trường hợp ngừng cấp nước để bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ theo kế hoạch phải thông báo trước cho khách hàng 10 ngày;

14. Thông báo, niêm yết công khai các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định của Đơn vị cấp nước tại các địa điểm giao dịch để khách hàng biết thực hiện;

15. Bồi thường khi gây thiệt hại cho khách hàng sử dụng nước sạch theo quy định của pháp luật;

16. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Trách nhiệm của doanh nghiệp sử dụng nước**

1. Thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn và thực hiện các thỏa thuận khác trong hợp đồng dịch vụ cấp nước;

2. Sử dụng nước tiết kiệm;

3. Thông báo kịp thời cho đơn vị cấp nước khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây mất nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, mất an toàn cho người và tài sản;

4. Tạo điều kiện để đơn vị cấp nước kiểm tra, ghi chỉ số của đồng hồ đo nước;
5. Bảo đảm các trang thiết bị sử dụng nước đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phù hợp với đặc tính kỹ thuật trang thiết bị cấp nước;
6. Bồi thường khi gây thiệt hại cho đơn vị cấp nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật;
7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Trưởng ban Ban Quản lý các KCN tỉnh phối hợp với Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này, định kỳ hàng 6 tháng, 01 năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các Sở, ban, ngành, các doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Ban Quản lý các KCN tỉnh để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *th*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Đông**